

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I, ĐỊA LÍ 12
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Biết	Hiểu	VD	
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD				
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	- Vị trí địa lí - Phạm vi lãnh thổ Việt Nam - Ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	4	2			2	2				4	4	2	25
2	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	- Khí hậu - Các thành phần tự nhiên khác - Làm việc với số liệu thống kê - Liên hệ thực tế	4		1		2	2				4	2	3	22,5
3	Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	- Phân hoá Bắc – Nam - Phân hoá Đông – Tây - Phân hoá theo độ cao - Các miền địa lí tự nhiên - Làm việc với số liệu thống kê - Liên hệ thực tế	4		1	1	1	2				5	1	3	22,5
4	Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	- Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên - Bảo vệ môi trường	2			1	1	2				3	1	2	15
5	Kĩ năng tính toán	- Số liệu thống kê về khí hậu, sông ngòi Việt Nam.								4	2		4	2	15

Tổng số câu/lệnh hỏi	14	2	2	2	6	8		4	2	16	12	12	40 c/l
Tổng số điểm	3,5	0,5	0,5	0,5	1,5	2,0		1,0	0,5	4	3	3	10 điểm
Tỉ lệ %	45%			40%				15%		40	30	30	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ bài	Nội dung/đơn vị kiến thức	Đặc tả	Mức độ đánh giá								
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn		
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	- Vị trí địa lí - Phạm vi lãnh thổ Việt Nam - Ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Nhận biết: - Trình bày được vị trí địa lí nước ta. - Nêu được giới hạn phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông hiểu: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, kinh tế – xã hội và quốc phòng. Vận dụng: - Giải thích hiện tượng và quá trình địa lí (giải thích được một số đặc điểm tự nhiên nước ta).	4	2			2	2			
2	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	- Khí hậu - Các thành phần tự nhiên khác - Làm việc với số liệu thống kê - Liên hệ thực tế	Nhận biết: - Nêu được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. Thông hiểu: - Giải thích được vì sao thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. - So sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ về các chỉ số về khí hậu, sông ngòi Vận dụng: - Phân tích được ảnh hưởng của các thành phần tự nhiên đến các hoạt động sản xuất và đời sống.	4		1		2	2			

			- Giải thích được vì sao hoạt động của gió mùa dẫn đến sự phân chia mùa của khí hậu nước ta. Liên hệ thực tế.									
3	Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	- Phân hoá Bắc – Nam - Phân hoá Đông – Tây - Phân hoá theo độ cao - Các miền địa lí tự nhiên - Làm việc với số liệu thống kê - Liên hệ thực tế	Nhận biết: - Trình bày được biểu hiện sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam. Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam. - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hóa đa dạng thiên nhiên đến phát triển KTXH đất nước. - Đọc hiểu, xử lí số liệu thống kê về tự nhiên VN. Vận dụng: - Phân tích được đặc điểm của cảnh quan ba miền tự nhiên ở nước ta. - Giải thích được đặc điểm cảnh quan ba miền tự nhiên ở nước ta. Liên hệ thực tế.	4		1	1	1	2			
4	Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	- Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên - Bảo vệ môi trường	Nhận biết: - Trình bày được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. Thông hiểu: - Chứng minh được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. Vận dụng: - Giải thích được sự suy giảm của các loại tài nguyên thiên nhiên ở VN - Giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở VN	2			1	1	2			
5	Kĩ năng tính toán	- Số liệu thống kê về khí hậu, sông ngòi Việt Nam.	Thông hiểu: - Đọc, xử lí, phân tích số liệu thống kê về khí hậu, sông ngòi Việt Nam. Vận dụng: - Tính toán liên quan đến số liệu về tự nhiên								4	2

Tổng số câu/ệnh hỏi	14	2	2	2	6	8		4	2
Tổng số điểm	3,5	0,5	0,5	0,5	1,5	2,0		1,0	0,5
Tỉ lệ %	45%			40%			15%		